

Số: 564/QĐ-ĐHCNQN

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho sinh viên học liên thông của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-HĐT ngày 13/6/2022 của Hội đồng trường về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-ĐHCNQN ngày 05/7/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về việc công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho sinh viên học liên thông của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho quyết định số 829/QĐ-ĐHCNQN ngày 31 tháng 12 năm 2017 về việc Quy định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong chương trình đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng, phụ trách các đơn vị trong trường và các sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Giám hiệu (02);
- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐT (03).



TS. Hoàng Hùng Thắng

QUY ĐỊNH

về việc công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho sinh viên học liên thông của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 564 /QĐ-ĐHCNQN ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc xét, công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho sinh viên học liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học và sinh viên đã tốt nghiệp đại học học liên thông để nhận thêm một bằng tốt nghiệp đại học của một ngành đào tạo khác tại trường (sau đây gọi là xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần).

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên học liên thông theo hình thức đại học chính quy và hình thức vừa làm vừa học tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Điều 2. Căn cứ để xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ

1. Căn cứ để xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần là chương trình đào tạo đại học theo hình thức chính quy và chương trình đào tạo đại học theo hình thức vừa làm vừa học hiện hành của Nhà trường;

2. Căn cứ vào bảng điểm học tập/phụ lục văn bằng của sinh viên đã được các cơ sở đào tạo cấp khi tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng hay tốt nghiệp đại học.

Điều 3. Nguyên tắc công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần

1. Đảm bảo công bằng, minh bạch với mọi đối tượng. Đồng thời phải bảo đảm chặt chẽ yêu cầu về chất lượng, áp dụng chuẩn đầu ra chung như đối với sinh viên học đại học theo hình thức chính quy của Nhà trường.

2. Việc công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần đã tích lũy của người học khi thực hiện chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học dựa trên cơ sở đối chiếu, đối sánh về chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, phương pháp đánh giá học phần và kết quả học tập của người học ở chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng hoặc đại học với chương trình đào tạo trình độ đại học hiện hành của trường.

Điều 4. Quy định công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần

1. Quy đổi số đơn vị học trình (ĐVHT)/số tiết/số tín chỉ của các học phần/môn

học (sau đây gọi là học phần) trong chương trình đào tạo của các trường khác sang số tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh theo cụ thể như sau:

$$2 \text{ ĐVHT} = 30 \text{ tiết} = 1 \text{ tín chỉ}$$

$$3 \text{ ĐVHT} = 45 \text{ tiết} = 2 \text{ tín chỉ}$$

$$4 \text{ ĐVHT} = 60 \text{ tiết} = 3 \text{ tín chỉ}$$

$$5 \text{ ĐVHT} = 75 \text{ tiết} = 4 \text{ tín chỉ}$$

2. Quy đổi điểm theo thang điểm 10, thang điểm chữ và thang điểm 4:

Thang điểm 10				Điểm chữ	Thang điểm 4
Từ	8,5	÷	10	A	4,0
Từ	7,0	÷	8,4	B	3,0
Từ	5,5	÷	6,9	C	2,0
Từ	4,0	÷	5,4	D	1,0
Dưới 4,0				F	0

3. Việc xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần từ trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học của các trường khác sang trình độ đại học trong chương trình đào tạo đại học tại trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh theo nguyên tắc sau:

a. Những học phần trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc trình độ đại học có cùng tên gọi, nội dung tương đồng và có số ĐVHT/TC bằng hoặc lớn hơn so với học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học và đạt từ điểm D (thang điểm chữ) trở lên đối với chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ hoặc đạt từ 4,0 điểm trở lên đối với chương trình đào tạo theo niên chế thì người học được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ những học phần đó.

b. Đối với những học phần trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc trình độ đại học có tên gọi chưa đúng hoàn toàn với tên gọi so với chương trình

đào tạo, nhưng có nội dung tương đồng và có số ĐVHT/TC bằng hoặc lớn hơn so với học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học và đạt từ điểm D (thang điểm chữ) trở lên đối với chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ hoặc đạt từ 4,0 điểm trở lên đối với chương trình đào tạo theo niên chế thì người học được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ những học phần đó.

c. Trường hợp công nhận, chuyển đổi tín chỉ đối với học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học mà được hội đồng chuyên môn xác định là học nhất từ hai hay nhiều học phần đã học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc trình độ đại học và có tổng số ĐVHT/TC tương đương trở lên và các học phần đều đạt từ điểm D (thang điểm chữ) trở lên đối với chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ hoặc đạt từ 4,0 điểm trở lên đối với chương trình đào tạo theo niên chế thì người học được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ học phần đó.

Điểm của học phần được công nhận là điểm trung bình cộng của các điểm học phần đã học từ trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc trình độ đại học.

d. Đối với trường hợp khi công nhận 2 học phần được xét miễn trừ từ 1 học phần đã học thì điểm của các học phần được miễn là điểm của học phần đã học từ trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc trình độ đại học.

4. Công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ đối với một số học phần đặc thù:

a. Công nhận, chuyển đổi kết quả học tập đối với học phần Giáo dục thể chất

- Sinh viên đã hoàn thành học phần GDTC và đạt từ 5,0 điểm trở khi theo học từ trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học của các trường khác và đảm bảo có số ĐVHT/TC bằng hoặc lớn hơn so với học phần GDTC trong chương trình đào tạo trình độ đại học của trường thì được công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần đó.

- Trong trường hợp sinh viên đã hoàn thành học phần GDTC và đạt từ 5,0 điểm trở lên, nhưng số ĐVHT/TC nhỏ hơn thì người học phải học bổ sung khối lượng đảm bảo bằng số tín chỉ trong chương trình đào tạo đại học của Nhà trường.

b. Công nhận, chuyển đổi kết quả học tập đối với học phần Giáo dục quốc phòng và An ninh (GDQPAN):

- Sinh viên có chứng chỉ GDQPAN theo chương trình đào tạo GDQPAN trình độ đại học do Bộ Giáo dục Đào tạo quy định thì được công nhận kết quả học tập. Nếu sinh viên đã học chương trình GDQPAN từ trung cấp, cao đẳng hay đại học nhưng khối lượng kiến chưa đủ số tiết theo chương trình đào tạo GDQPAN trình độ đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thì phải học bổ sung đủ khối lượng chương trình đại học.

- Sinh viên có giấy chứng nhận sỹ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp học viện, trường sỹ quan quân đội, công an; sinh viên là người nước ngoài thì được miễn học học phần GDQPAN theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sinh viên có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động có giấy chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện và tương đương trở lên và sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có giấy xuất ngũ do đơn vị quân đội có thẩm quyền cấp sẽ được miễn học khối lượng kiến thức phần thực hành trong chương trình GDQPAN, nhưng sinh viên vẫn phải học phần lý thuyết theo quy định.

c. Công nhận, chuyển đổi và miễn trừ đối với các học phần Lý luận chính trị

Người học được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ các học phần Lý luận chính trị, bao gồm các học phần: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam khi có một trong các văn bằng sau: bằng cao cấp lý luận chính trị, bằng cử nhân chính trị, bằng trung cấp lý luận chính trị.

d. Công nhận, chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ học phần ngoại ngữ

Người học được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ môn học ngoại ngữ, bao gồm học phần tiếng anh cơ bản 1 và tiếng anh cơ bản 2 khi có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp/cao đẳng ngành/chuyên ngành tiếng Anh;
- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành/chuyên ngành sư phạm tiếng Anh;
- Đối với những sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực (thời hạn 02 năm tính đến thời điểm xét) thì được xem xét miễn học và chuyển đổi điểm học phần ngoại ngữ tiếng anh cơ bản 1 và tiếng anh cơ bản 2.

đ. Công nhận, chuyển đổi và miễn trừ học phần Nhập môn tin học

Người học được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ học phần Nhập môn tin học khi có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ sau:

- Có bằng tốt nghiệp từ trình độ trung cấp trở lên ngành công nghệ thông tin;
- Có chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

5. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo.

6. Việc công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần do hội đồng chuyên môn được thành lập theo từng ngành đào tạo xem xét quyết định.

7. Những trường hợp khác chưa có trong quy định tại khoản 3, khoản 4, điều này thì thường trực hội đồng chuyên môn tổng hợp, báo cáo hội đồng để chủ tịch hội đồng chuyên môn xem xét, quyết định cho phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho sinh viên.

Điều 5. Quy trình công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần

Bước 1. Sau khi kết thúc thực hiện công tác tuyển sinh và có quyết định của Hiệu trưởng về việc tiếp nhận sinh viên vào học liên thông. Trung tâm Tuyển sinh - Thông tin & Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp và bàn giao toàn bộ bảng điểm/phụ lục văn bằng của người học liên thông (*bản phô tô có công chứng*) gửi về Phòng Đào tạo để tiến hành triển khai các bước công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần.

Bước 2. Căn cứ vào số lượng và bảng điểm/phụ lục văn bằng của từng sinh viên đăng ký học theo từng ngành, chuyên ngành. Các Khoa quản lý ngành, chuyên ngành có sinh viên đăng ký học đề xuất danh sách thành lập hội đồng chuyên môn để xem xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho sinh viên.

Bước 3. Căn cứ vào danh sách do các Khoa đề xuất. Phòng Đào tạo tổng hợp, tham mưu và trình Hiệu trưởng ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng chuyên môn theo từng ngành đào tạo có sinh viên đăng ký học.

Bước 4. Hội đồng chuyên môn tổ chức họp xem xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho từng sinh viên theo từng ngành đào tạo.

Bước 5. Trên cơ sở kết quả rà soát, phân tích, đối sánh và biên bản họp hội đồng chuyên môn. Phòng Đào tạo tổng hợp và trình Hiệu trưởng phê duyệt danh sách các học phần được công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ cho từng sinh viên.

Bước 6. Sau khi có quyết định của Hiệu trưởng về công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho từng sinh viên học liên thông. Phòng Đào tạo phối hợp với Trung tâm Tuyển sinh - Thông tin & Truyền thông tổ chức công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường đảm bảo đúng thời gian quy định.

Điều 6. Thành phần hội đồng chuyên môn và quy trình họp hội đồng

1. Thành phần hội đồng chuyên môn

a. Thành phần hội đồng chuyên môn được thành lập theo từng ngành có sinh viên đăng ký học liên thông, số lượng thành viên của hội đồng tối thiểu là 7 thành viên, bao gồm: chủ tịch hội đồng, uỷ viên thường trực, thư ký và các uỷ viên.

b. Chủ tịch hội đồng là trưởng Khoa hoặc phụ trách Khoa quản lý ngành đào tạo có sinh viên đăng ký học liên thông; uỷ viên thường trực là Trưởng Bộ môn hoặc phụ trách Bộ môn; thư ký hội đồng là phó trưởng Bộ môn hoặc là giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm về chuyên môn thuộc Bộ môn; uỷ viên gồm các giảng viên có kinh nghiệm, có chuyên môn thuộc Bộ môn quản lý ngành đào tạo và đại diện một số đơn vị Phòng Đào tạo, Khoa Khoa học cơ bản, Bộ môn Lý luận chính trị.

2. Quy trình họp hội đồng

Bước 1: Trước khi họp, uỷ viên thường trực (trưởng Bộ môn hoặc phụ trách Bộ môn) rà soát, đối chiếu, đối sánh kỹ về nội dung, khối lượng học tập, kết quả học tập

của người học ở chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng hoặc đại học với chương trình đào tạo trình độ đại học hiện hành của trường. Tổng hợp đầy đủ số liệu của từng sinh viên và gửi cho các thành viên trong hội đồng trước khi tổ chức họp hội đồng chuyên môn tối thiểu là 02 ngày.

Bước 2. Tổ chức họp hội đồng

- Ủy viên thường trực báo cáo chi tiết, đầy đủ số liệu đối với việc công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho từng sinh viên trước hội đồng.

- Các thành viên trong hội đồng thảo luận cho ý kiến đối với việc công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần của từng sinh viên.

Bước 3. Chủ tịch Hội đồng chuyên môn căn cứ điều 3, điều 4 của quy định này và căn cứ vào số liệu, ý kiến trao đổi của từng thành viên để kết luận việc công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho từng sinh viên để đảm bảo sự công bằng, minh bạch, chặt chẽ yêu cầu về chất lượng. Kết quả họp hội đồng chuyên môn phải thể hiện bằng biên bản họp với đầy đủ các nội dung (*theo mẫu*).

Bước 4. Hoàn thiện biên bản họp hội đồng và nộp về Phòng Đào tạo để tổng hợp trình Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho từng sinh viên. Thư ký hội đồng có trách nhiệm hoàn thiện biên bản có đầy đủ chữ ký theo mẫu và nộp về Phòng Đào tạo chậm nhất 1 ngày sau khi họp.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này; Trưởng các Khoa, trưởng Bộ môn quản lý ngành, chuyên ngành đào tạo hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của sinh viên, giải trình khi có yêu cầu của Ban giám hiệu.

2. Những trường hợp không nằm trong phạm vi áp dụng của quy định này. Phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa chuyên môn xem xét, trình Hiệu trưởng quyết định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị đề xuất với Hiệu trưởng thông qua Phòng Đào tạo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.



TS. Hoàng Hùng Thắng

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN

công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho sinh viên học liên thông
Ngành:
Hình thức đào tạo:

1. Thời gian: vào hồih phút ngày tháng năm
2. Địa điểm: Tại Phòng
3. Thành phần Hội đồng chuyên môn:

TT	Họ và tên	Nhiệm vụ	Có mặt; vắng mặt, lý do vắng
1	TS. Trần Quốc A	Chủ tịch hội đồng	
2	TS. Nguyễn Thành B	Ủy viên thường trực	
3	ThS. Mai Thị C	Thư ký hội đồng	
.		Ủy viên	
.		Ủy viên	
.		Ủy viên	

Chủ trì: Đ/c Chủ tịch Hội đồng

Thư ký: Đ/c Thư ký Hội đồng

4. Nội dung cuộc họp

4.1. Đồng chí Chủ tịch Hội đồng chuyên môn

- Khái quát chung về mục đích, ý nghĩa của việc tổ chức công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho sinh viên học liên thông ngành:
- Phổ biến quán triệt việc thực hiện Quyết định về việc Quy định công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho sinh viên học liên thông của trường.

4.2. Đồng chí ủy viên thường trực hội đồng báo cáo chi tiết số liệu kết quả tổng hợp đối với việc công nhận, chuyển đổi tín chỉ và miễn trừ học phần cho từng sinh viên học liên thông ngành/chuyên ngành:

(1). Sinh viên: Nguyễn Văn A

TT	Học phần và điểm khi học trung cấp/cao đẳng/đại học			Học phần và điểm được công nhận, chuyển đổi theo CTĐT đại học của trường			Cơ sở công nhận, chuyển đổi, miễn trừ	Ghi chú
	Tên học phần	Số TC	Điểm	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm		
1								
2								
3								
.								
Tổng cộng								

(2). Sinh viên: Vũ Thị C

TT	Học phần và điểm khi học trung cấp/cao đẳng/đại học			Học phần và điểm được công nhận, chuyển đổi theo CTĐT đại học của trường			Cơ sở công nhận, chuyển đổi, miễn trừ	Ghi chú
	Tên học phần	Số TC	Điểm	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm		
1								
2								
3								
.								
.								
.								
Tổng cộng								

(n). Sinh viên: Mai Hoàng D

TT	Học phần và điểm khi học trung cấp/cao đẳng/đại học			Học phần và điểm được công nhận, chuyển đổi theo CTĐT đại học của trường			Cơ sở công nhận, chuyển đổi, miễn trừ	Ghi chú
	Tên học phần	Số TC	Điểm	Tên học phần	Số tín chỉ	Điểm		
1								
2								
3								
.								
.								
.								
Tổng cộng								

4.3. Các ý kiến của các thành viên trong Hội đồng:

(1). Đồng chí

.....

(2). Đồng chí

.....

(3). Đồng chí

.....

(n). Đồng chí

.....

